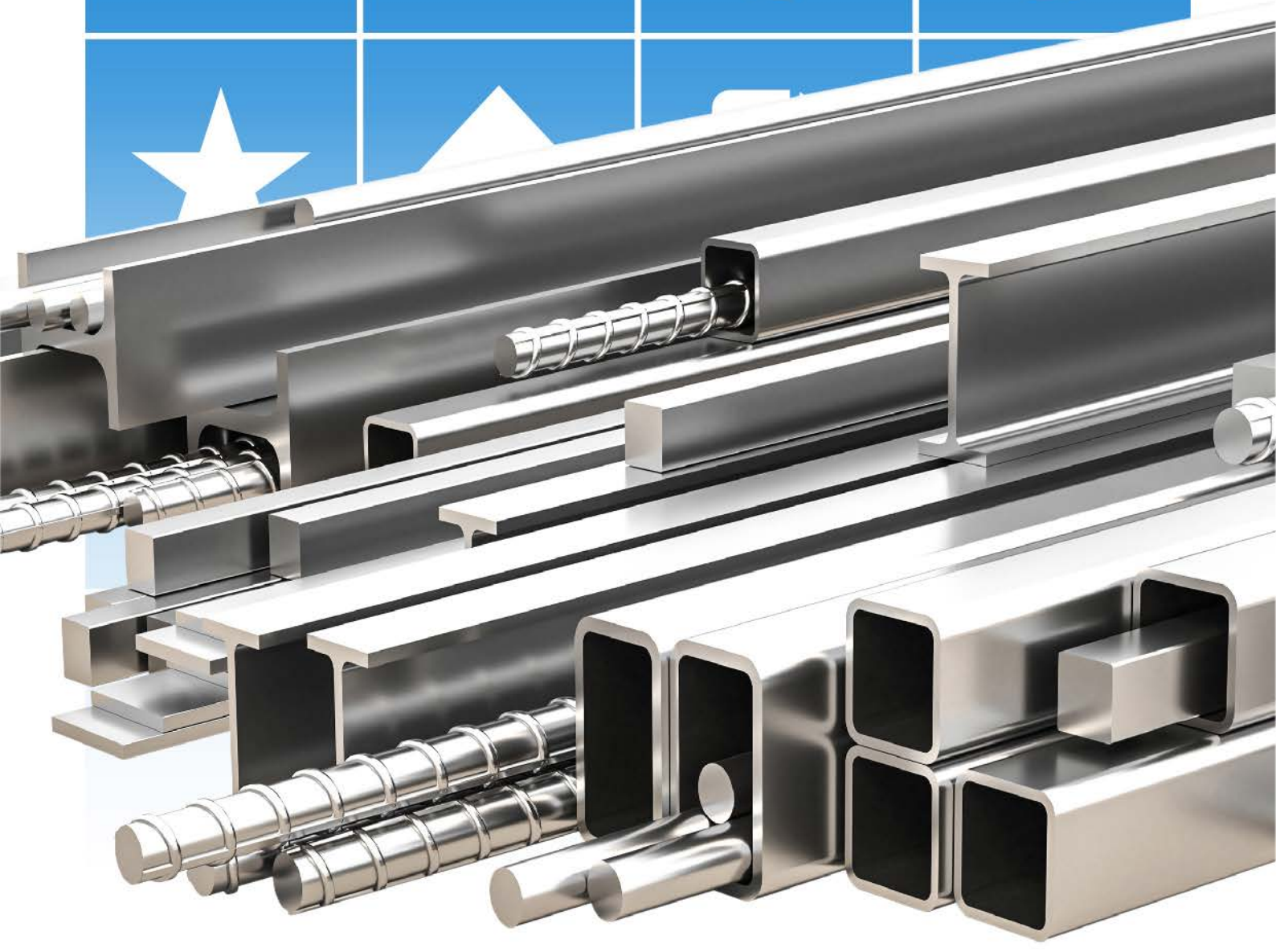


Báo cáo Thị trường Thép

Tháng 5 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường thép thế giới	04
1. Sản xuất	04
2. Thương mại	05
3. Giá thép	07
4. Dự báo	08
Phần II: Thị trường thép Trung Quốc	10
1. Cung cầu	10
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	12
3. Diễn biến giá	13
Phần III: Thị trường thép Việt Nam	14
1. Nguồn cung	14
2. Tiêu thụ	16
3. Diễn biến giá	18
4. Dự báo	19
Phần IV: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	20
Phụ lục	24

Viết tắt, giải nghĩa

CISA: Hiệp hội Thép Trung Quốc

Eurofer: Hiệp hội thép châu Âu

HRC: Thép cuộn cán nóng

ITA: Cơ quan Quản lý Thương mại Quốc tế Mỹ

VSA: Hiệp hội Thép Việt Nam

Worldsteel: Hiệp hội Thép Thế giới

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Theo Worldsteel, sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia trong tháng 5 giảm 3,8% so với cùng kỳ năm trước, đạt 158,8 triệu tấn.
- Vào ngày 30/5, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết ông có kế hoạch tăng thuế quan lên thép nhập khẩu từ 25% lên 50%. Động thái này sẽ gia tăng áp lực lên các nhà sản xuất thép toàn cầu và khiến cuộc chiến thương mại càng trở nên căng thẳng. Mức thuế mới sẽ có hiệu lực ngay từ đầu tháng 6.
- Trong tháng 5, thị trường thép cuộn cán nóng tại châu Âu, Mỹ và Trung Quốc ghi nhận xu hướng giảm giá chung. Tại châu Âu, giá giảm do nhu cầu yếu và áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu rẻ hơn, đặc biệt ở khu vực phía Nam. Ở Mỹ, giá lao dốc mạnh trong bối cảnh nhu cầu suy yếu và giá phế liệu giảm. Thị trường Trung Quốc cũng chịu sức ép bởi nhiều yếu tố trái chiều, khép lại tháng ở mức giá thấp nhất kể từ năm 2020.
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo công suất sản xuất thép toàn cầu sẽ tăng 6,7% (tương đương 165 triệu tấn) trong giai đoạn 2025–2027, trong đó gần 60% mức tăng đến từ các nền kinh tế châu Á – đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ.
- Theo số liệu từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), trong tháng 5 năm 2025, sản lượng thép thô của Trung Quốc đạt 86,55 triệu tấn, giảm 7% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm giảm 2% so với cùng kỳ năm trước.
- Xuất khẩu thép của Trung Quốc trong tháng 5 đạt 10,58 triệu tấn, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước và tăng 1,1% so với tháng 4.
- Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam, tổng sản lượng thép thành phẩm tháng 5 đạt hơn 2,79 triệu tấn, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, sản lượng đạt hơn 13 triệu tấn, tương ứng mức tăng 9% so với cùng kỳ năm 2024.
- Tổng lượng tiêu thụ thép thành phẩm trong tháng 5 đạt gần 2,88 triệu tấn, tăng mạnh 13% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, lượng bán hàng đạt 13,22 triệu tấn, tăng 11% so với cùng kỳ.
- Tổng lượng xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 5 đạt 462.460 tấn, giảm mạnh 23% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, lượng xuất khẩu chỉ đạt 2,46 triệu tấn, giảm tới 31% so với cùng kỳ, phản ánh rõ khó khăn mà ngành thép Việt Nam đang đối mặt trên thị trường quốc tế, đặc biệt là câu chuyện thuế quan (thuế đối ứng, thuế chống bán phá giá).
- Chứng khoán MBS dự báo các doanh nghiệp có tỷ trọng tiêu thụ nội địa cao như Hoà Phát và Hoa Sen dự kiến ghi nhận lợi nhuận ròng tăng trưởng lần lượt 19% và 3% so với cùng kỳ. Trái lại, doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu cao như Nam Kim, Tôn Đông Á có thể ghi nhận lợi nhuận ròng giảm 32% và 65% so với quý II/2024.

Phần I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

Vào ngày 30/5, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết ông có kế hoạch tăng thuế quan lên thép nhập khẩu từ 25% lên 50%. Động thái này sẽ gia tăng áp lực lên các nhà sản xuất thép toàn cầu và khiến cuộc chiến thương mại càng trở nên căng thẳng. Mức thuế mới sẽ có hiệu lực ngay từ đầu tháng 6.

1 Sản xuất

Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel) cho biết sản lượng thép thô toàn cầu của 70 quốc gia đạt 158,8 triệu tấn trong tháng 5/2025, giảm 3,8% so với cùng kỳ tháng 5/2024.

Sản lượng thép thô toàn cầu theo khu vực

Trong tháng 5, sản lượng thép thô tại các khu vực có sự biến động đáng kể (**Bảng 1**):

- **Châu Phi:** đạt 1,9 triệu tấn, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2024.
- **Châu Á và Châu Đại Dương:** đạt 116,6 triệu tấn, giảm 4,7%.
- **Liên minh châu Âu (EU27):** đạt 11,4 triệu tấn, giảm 3,1%.
- **Châu Âu khác (ngoài EU):** đạt 3,6 triệu tấn, giảm 8,8%.
- **Trung Đông:** đạt 5,4 triệu tấn, tăng 5,3%.
- **Bắc Mỹ:** đạt 9,5 triệu tấn, tăng 3,4%.
- **Nga, các nước CIS khác và Ukraine:** đạt 7,0 triệu tấn, giảm 8,1%.
- **Nam Mỹ:** đạt 3,4 triệu tấn, tăng 4,2%.

Bảng 1: Sản lượng thép thô tính theo từng khu vực

Nguồn: Worldsteel. Lưu ý: 70 quốc gia trong bảng trên chiếm khoảng 98% sản lượng thép thô toàn cầu năm 2024.

	Tháng 5/2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Lũy kế 5 tháng 2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)
Châu Phi	1,9	▲ 5,5%	9,7	▲ 4,3%
Châu Á và châu Đại Dương	116,6	▼ 4,7%	580,7	▼ 1,0%
EU (27)	11,4	▼ 3,1%	54,9	▼ 2,5%
Châu Âu (khác)	3,6	▼ 8,8%	17,5	▼ 6,7%
Trung Đông	5,4	▲ 5,3%	23,8	▼ 3,4%
Bắc Mỹ	9,5	▲ 3,4%	45,4	▲ 0,9%
Nga và khu vực CIS + Ukraine	7,0	▼ 8,1%	34,8	▼ 4,7%
Nam Mỹ	3,4	▲ 4,2%	17,0	▼ 0,7%
Tổng 70 quốc gia	158,8	▼ 3,8%	784,0	▼ 1,3%

Top 10 quốc gia sản xuất thép lớn nhất

Trong tháng 5:

- **Trung Quốc:** 86,6 triệu tấn, giảm 6,9% so với cùng kỳ 2024.
- **Ấn Độ:** 13,5 triệu tấn, tăng 9,7%.
- **Nhật Bản:** 6,8 triệu tấn, giảm 4,7%.
- **Hoa Kỳ:** 7,0 triệu tấn, tăng 1,7%.
- **Nga (ước tính):** 5,8 triệu tấn, giảm 6,9%.
- **Hàn Quốc:** 5,1 triệu tấn, giảm 1,7%.
- **Thổ Nhĩ Kỳ:** 3,1 triệu tấn, giảm 2,8%.
- **Đức:** 3,0 triệu tấn, giảm 6,4%.
- **Iran (ước tính):** 3,4 triệu tấn, tăng 4,5%.
- **Brazil:** 2,7 triệu tấn, tăng 5,0% (**Bảng 2**).

Bảng 2: Sản lượng thép tính theo từng khu vực

Nguồn: Worldsteel.

	Tháng 5/2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)	Lũy kế 5 tháng 2025 (triệu tấn)	So với cùng kỳ 2024 (%)
Trung Quốc	86,6	▼ 6,9%	431,6	▼ 1,7%
Ấn Độ	13,5	▲ 9,7%	67,2	▲ 8,2%
Nhật Bản	6,8	▼ 4,7%	33,8	▼ 5,2%
Hoa Kỳ	7,0	▲ 1,7%	33,4	▲ 0,3%
Nga (ước tính)	5,8	▼ 6,9%	29,2	▼ 5,2%
Hàn Quốc	5,1	▼ 1,7%	25,6	▼ 3,0%
Thổ Nhĩ Kỳ	3,1	▼ 2,8%	15,4	▼ 1,4%
Đức	3,0	▼ 6,4%	14,4	▼ 10,8%
Iran (ước tính)	3,4	▲ 4,5%	14,0	▼ 5,3%
Brazil	2,7	▲ 5,0%	13,7	▲ 0,7%

2 Thương mại

Mỹ nâng thuế quan với nhôm thép lên 50%

Vào ngày 30/5, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết ông có kế hoạch tăng thuế quan lên thép nhập khẩu từ 25% lên 50%. Động thái này sẽ gia tăng áp lực lên các nhà sản xuất thép toàn cầu và khiến cuộc chiến thương mại càng trở nên căng thẳng. Mức thuế mới sẽ có hiệu lực ngay từ đầu tháng 6.

Chủ nhân Nhà Trắng lập luận rằng mức thuế mới là cần thiết để bảo vệ an ninh quốc gia. Sắc lệnh nêu rõ mức thuế 25% trước đây chưa giúp các ngành nội địa “phát triển và duy trì” năng lực sản xuất cần thiết để đảm bảo sự ổn định lâu dài và đáp ứng các nhu cầu quốc phòng dự kiến của quốc gia.

Sắc lệnh cũng giải thích: “Tăng thuế quan sẽ hỗ trợ nhiều hơn nữa cho những ngành này, đồng thời giảm bớt hoặc loại bỏ mối đe dọa tới an ninh quốc gia gắn với nhôm thép nhập khẩu và các sản phẩm phái sinh từ hai kim loại này”.

Thuế quan đối với kim loại nhập khẩu từ Anh vẫn sẽ duy trì ở mức 25%, nhằm cho phép hai nước thảo luận về mức thuế hoặc hạn ngạch với hạn chót là ngày 9/7.

Châu Âu lao đao vì thép giá rẻ tràn vào sau khi Mỹ tăng thuế

Ngành thép châu Âu cảnh báo nguy cơ suy yếu khi lượng thép nhập khẩu – đặc biệt từ Trung Quốc và Mỹ – tăng vọt do bị chuyển hướng khỏi thị trường Mỹ sau các biện pháp thuế quan mới.

Châu Âu đang chứng kiến làn sóng thép ồ ạt đổ về từ Mỹ sau khi nước này tăng mạnh thuế nhập khẩu, khiến lượng hàng nhập khẩu một số sản phẩm tăng gấp 10 lần kể từ đầu năm, theo báo cáo của Ủy ban châu Âu (EC).

Ngành công nghiệp thép EU đã lên tiếng kêu gọi Brussels triển khai các biện pháp khẩn cấp khi đợt nhập siêu này có nguy cơ đè nặng lên giá thép trong khu vực.

Cảnh báo này được đưa ra sau khi EC phát hành báo cáo giám sát đầu tiên nhằm phát hiện đột biến nhập khẩu, trong bối cảnh Tổng thống Mỹ Donald Trump trở lại Nhà Trắng và tiếp tục đe dọa áp thuế. Báo cáo ghi nhận mức tăng mạnh về sản lượng nhập khẩu và sự sụt giảm sâu về giá đối với nhiều mặt hàng kể từ ngày 1/1 – từ đàn guitar đến robot công nghiệp.

Lượng thép không gỉ dạng thanh và thanh tròn nhập khẩu đã tăng hơn 1.000% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi giá giảm tới 88%. Nhóm thép thanh tròn thông thường cũng tăng 222% về khối lượng, giá giảm 55%.

Nhập khẩu đàn guitar điện tăng gần 500%, giá giảm tới 80%, trong khi robot công nghiệp tăng 315% và giá giảm khoảng 1/3.

Báo cáo cũng ghi nhận mức tăng lớn đối với các mặt hàng ván ép, màng nhôm.

Bản đồ nhiệt đính kèm báo cáo cho thấy Trung Quốc là nguồn gốc của làn sóng nhập khẩu tăng vọt ở các nhóm hàng máy móc, dệt may, hóa chất và sản phẩm từ gỗ, giấy.

Ngoài ra, nhập khẩu thực phẩm, đồ uống và hóa chất từ Mỹ cũng tăng mạnh, khi các công ty đẩy mạnh dự trữ trước khi EU áp thuế trả đũa.

Các nhà phân tích lưu ý dữ liệu hải quan tự động có thể thiếu chính xác do các sản phẩm có giá rất khác nhau nằm trong cùng một nhóm mã HS, phản ánh khả năng người tiêu dùng chuyển sang lựa chọn các sản phẩm rẻ hơn.

EU đã áp dụng cơ chế tự vệ từ năm 2016, đánh thuế 25% với lượng nhập vượt hạn ngạch, nhưng các biện pháp này đang dần được nới lỏng trước khi hết hạn vào năm 2026.

Các quan chức EU cam kết sẽ đề xuất một cơ chế thay thế vào mùa hè năm nay.

Một số doanh nghiệp kêu gọi đẩy nhanh các kế hoạch hỗ trợ ngành thép, bao gồm việc cắt giảm chi phí năng lượng và ưu tiên sản phẩm nội địa trong các hợp đồng công.

Ngoài ra, các doanh nghiệp kêu gọi EU áp thuế đối với thép nhập khẩu từ Nga. Hiện các sản phẩm thép thành phẩm và bán thành phẩm đã bị cấm sau cuộc xung đột với Ukraine năm 2022, nhưng thép tấm (slab) vẫn được miễn trừ.

Hiệp hội thép Châu Âu Eurofer hôm thứ Năm dự báo tiêu thụ thép EU sẽ giảm 0,9% trong năm 2025, đánh dấu năm thứ 4 liên tiếp ghi nhận xu hướng giảm. Dù vậy, nhập khẩu vẫn tiếp tục gia tăng.

3 Giá thép

Trong tháng 5, thị trường thép cuộn cán nóng tại châu Âu, Mỹ và Trung Quốc ghi nhận xu hướng giảm giá chung. Tại châu Âu, giá giảm do nhu cầu yếu và áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu rẻ hơn, đặc biệt ở khu vực phía Nam. Ở Mỹ, giá lao dốc mạnh trong bối cảnh nhu cầu suy yếu và giá phế liệu giảm. Thị trường Trung Quốc cũng chịu sức ép bởi nhiều yếu tố trái chiều, khép lại tháng ở mức giá thấp nhất kể từ năm 2020.

Châu Âu

Tháng 5/2025, thị trường thép cuộn cán nóng (HRC) châu Âu tiếp tục giảm giá do nhu cầu yếu, áp lực cạnh tranh từ hàng nhập khẩu tăng và tâm lý mua vào thận trọng. Tại Tây Âu, giá trung bình giảm 3% so với tháng trước, xuống còn 640 euro/tấn (giá xuất xưởng). Riêng tại Italy, mức giảm sâu hơn, tới 6,3%, xuống còn 595 euro/tấn. Giá chào hàng nhập khẩu tại Nam Âu giảm 4,6% xuống còn 515 euro/tấn (CIF) – mức thấp nhất kể từ tháng 11/2020.

Xu hướng giảm diễn ra bất chấp nỗ lực giữ giá của các nhà sản xuất trong quá trình đàm phán hợp đồng với các nhà sản xuất thiết bị lớn (OEM). Các nhà máy, đặc biệt tại Đức và Pháp, cố gắng giữ giá giao ngay ở mức 650–670 euro/tấn, nhưng thực tế nhiều đơn hàng được chốt với mức giảm giá đáng kể. Áp lực từ hàng nhập khẩu – đặc biệt từ Thổ Nhĩ Kỳ và Ấn Độ – rất rõ rệt, với giá chỉ 520–560 euro/tấn (CIF, đã thông quan), thấp hơn đáng kể so với giá nội địa. Tại Italy, các trung tâm dịch vụ duy trì tâm lý chờ đợi, cho rằng mua vào lúc này là quá sớm.

Nhu cầu tại châu Âu vẫn ỉ ạch. Tại Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, việc giảm giá không giúp thúc đẩy tiêu thụ. Ở Italy, người mua chủ yếu dùng hàng tồn kho, thị trường gần như đóng băng. Biên lợi nhuận của các trung tâm dịch

vụ bị thu hẹp do giá cho thuê giảm, buộc họ ưu tiên hàng nhập khẩu giá thấp hơn.

Mặc dù hoạt động nhập khẩu tăng nhẹ, lo ngại về chất lượng từ một số quốc gia châu Á, cùng với sự bất định liên quan đến hạn ngạch và đánh giá lại các biện pháp phòng vệ thương mại sắp tới, khiến nhiều doanh nghiệp vẫn dè dặt. Dù khoảng cách giá giữa hàng nhập và nội địa lên tới 160 euro/tấn, không phải ai cũng sẵn sàng thay đổi nguồn cung.

Công ty tư vấn GMK Center dự báo trong tháng 6, thị trường sẽ tiếp tục yếu do bước vào mùa thấp điểm, lượng tồn kho cao và nhu cầu hạn chế. Giá có thể tiếp tục giảm nhẹ, nhất là ở Nam Âu. Tâm điểm chú ý hiện là các bước chuẩn bị cho việc triển khai Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) vào năm 2026 – yếu tố có thể kích thích mua thêm vào tháng 8–9 trước khi quy định mới có hiệu lực.

Mỹ

Tại Mỹ, giá thép cuộn cán nóng trong tháng 5 giảm mạnh do cung vượt cầu. Giá trung bình giảm 7,1% so với tháng trước, xuống còn 885 USD/tấn (giá xuất xưởng). Nguyên nhân chính là nhu cầu cuối cùng yếu, giá phế liệu giảm và hoạt động kinh doanh chững lại sau đợt mua sắm hoảng loạn trong tháng 3–4. Nucor – một trong các nhà sản xuất lớn – đã liên tiếp giảm giá niêm yết năm tuần liên tiếp, hiện còn 870 USD/tấn.

Các nhà sản xuất cũng đưa ra mức chiết khấu cho khách hàng lớn, khiến biên độ giá dao động rộng – từ 840 đến 920 USD/tấn. Trong khi đó, các thương nhân cho biết khối lượng giao dịch thực tế rất ít, chủ yếu là mua để đáp ứng nhu cầu ngắn hạn.

Thêm vào đó, thép nhập khẩu với giá dưới 800 USD/tấn cũng gây sức ép lên thị trường, dù khối lượng giảm đáng kể so với năm 2024.

Thời gian giao hàng nhanh (3–4 tuần) cho thấy công suất sản xuất dư thừa và người mua không sẵn sàng đặt hàng đầu cơ. Dù có một số tín hiệu phục hồi nhu cầu trong tháng 6, phần lớn thị trường vẫn kỳ vọng giá sẽ tiếp tục giảm từ từ trong mùa hè.

Trung Quốc

Thị trường thép cuộn cán nóng tại Trung Quốc chịu áp lực từ nhiều yếu tố trái chiều, dẫn đến giá giảm nhẹ nhưng ổn định – giảm 1,1% so với tháng trước, xuống còn 465 USD/tấn (FOB), thấp nhất kể từ tháng 7/2020.

Đầu tháng, giá tương lai sụt giảm kéo theo giá giao ngay giảm nhẹ, bất chấp nhu cầu nội địa tại Thượng Hải và Lekun có phần hỗ trợ. Mảng xuất khẩu yếu hơn, giá giảm xuống còn 440–445 USD/tấn (FOB), buộc một số thương nhân phải áp dụng chiến lược giảm giá mạnh.

Giữa tháng, thị trường có dấu hiệu phục hồi ngắn hạn nhờ “thỏa thuận hạ nhiệt thương mại” kéo dài 90 ngày giữa Mỹ và Trung Quốc, giúp giá nội địa tăng. Tuy nhiên, nỗ lực chuyển mức giá này sang xuất khẩu thất bại vì người mua nước ngoài vẫn thận trọng.

Dù tiêu thụ trong nước ổn định, đến cuối tháng, tâm lý thị trường suy yếu do lo ngại về nhu cầu giảm vào mùa hè. Giá tiếp tục giảm xuống 442–445 USD/tấn, mức thấp trong ngắn hạn.

Dự báo trong tháng 6, thị trường vẫn chịu áp lực do yếu tố mùa vụ, song tồn kho giảm nhẹ và sản lượng duy trì ổn định có thể phần nào hạn chế đà giảm sâu hơn (**Biểu đồ 1**).

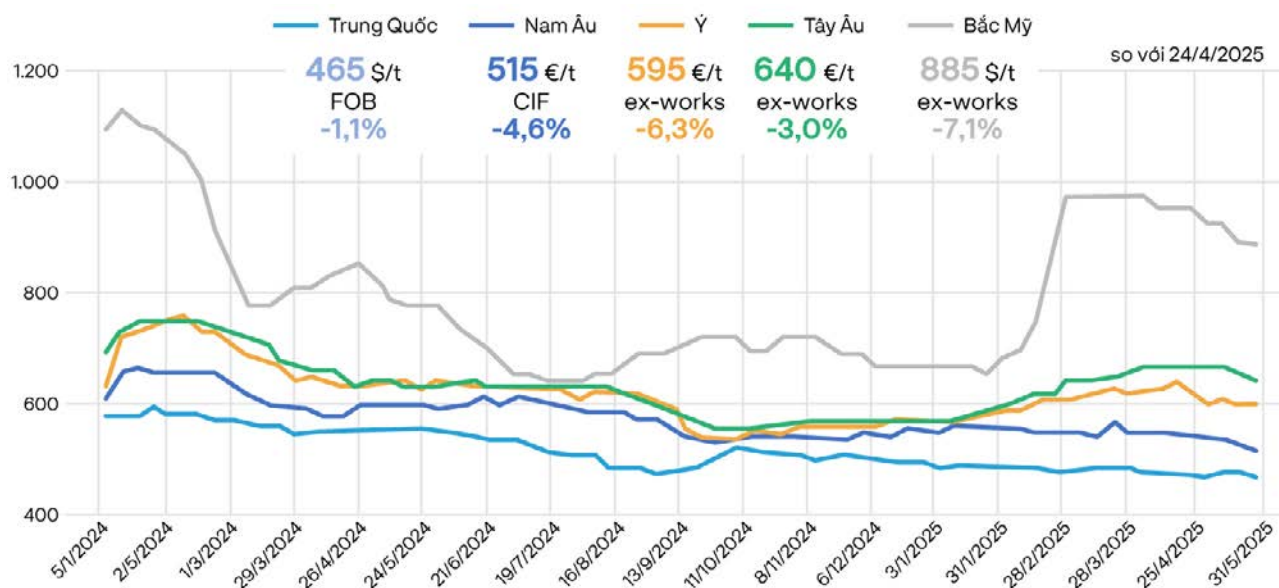
4 Dự báo

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) dự báo công suất sản xuất thép toàn cầu sẽ tăng 6,7% (tương đương 165 triệu tấn) trong giai đoạn 2025–2027, trong đó gần 60% mức tăng đến từ các nền kinh tế châu Á – đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ, theo hãng phân tích GMK Center.

OECD cảnh báo, nếu các kế hoạch mở rộng công suất này được thực hiện, tình trạng dư cung toàn cầu sẽ càng trở nên nghiêm trọng hơn.

Biểu đồ 1: Giá thép HRC ở từng khu vực từ 2024 đến tháng 5/2025

Nguồn: GMK Center.



Trong khi đó, nhu cầu thép toàn cầu được dự báo chỉ tăng trưởng khoảng 0,7% mỗi năm đến năm 2030. Cụ thể, nhu cầu tại Trung Quốc sẽ giảm, khu vực OECD duy trì ổn định, và chỉ một số khu vực đang phát triển như ASEAN và Trung Đông - Bắc Phi (MENA) mới ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể.

Với tốc độ tăng trưởng nhu cầu chậm như vậy, tỷ lệ sử dụng công suất có thể giảm xuống còn 70%. Điều này sẽ gây áp lực lớn ngay cả đối với các nhà sản xuất thép có tính cạnh tranh cao. Giá thép đã giảm mạnh từ đỉnh cao năm 2021 xuống mức thấp lịch sử. Tuy nhiên, theo OECD, hiện giá đã có dấu hiệu chạm đáy. Lợi nhuận ngành thép cũng lao dốc theo chiều tương tự, giảm sâu so với mức tương đối tích cực của năm 2021.

Báo cáo cũng chỉ ra rằng, các khoản trợ cấp tiếp tục bóp méo cạnh tranh và là nguyên nhân chính góp phần làm gia tăng công suất dư thừa, đặc biệt tại các nền kinh tế ngoài OECD. Tình trạng này ngày càng rõ rệt tại những khu vực có tốc độ tăng công suất nhanh nhất – bao gồm Trung Quốc, Trung Đông, Bắc Phi và ASEAN.

Đáng chú ý, mức độ trợ cấp ở Trung Quốc cao gấp 10 lần so với các nước thuộc OECD. Ngoài các khoản vay dưới lãi suất thị trường, Bắc Kinh còn hỗ trợ doanh nghiệp bằng giá năng lượng ưu đãi, cấp phát trực tiếp và ưu đãi thuế.

OECD cho biết, sự gia tăng mạnh mẽ của xuất khẩu thép Trung Quốc đang khiến các nước siết chặt các biện pháp thương mại. Trong năm qua, 19 chính phủ đã mở tổng cộng 81 cuộc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép – gấp 5 lần so với năm trước đó và gần chạm mức đỉnh của cuộc khủng hoảng

thép năm 2016. Gần 80% các vụ việc liên quan đến nhà sản xuất châu Á, trong đó riêng Trung Quốc chiếm hơn một phần ba.

Bên cạnh đó, ngày càng có nhiều quốc gia áp dụng các biện pháp phòng vệ rộng hơn, bằng cách tăng thuế thép trên diện rộng để bảo vệ ngành công nghiệp nội địa.

Các nhà sản xuất thép chịu ảnh hưởng từ các biện pháp thương mại thường tìm cách giảm thiểu tác động bằng cách chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường ít hoặc không có hạn chế, hoặc tìm cách lách luật. Phân tích của OECD cho thấy trong giai đoạn 2013–2020, tổng khối lượng thương mại khả nghi (bao gồm cả chuyển hướng thương mại thép) lên tới 21,5 triệu tấn, tương đương 17,6% tổng giao dịch.

Báo cáo cũng cảnh báo rằng tình trạng dư cung đang cản trở khả năng đầu tư vào khử carbon của ngành thép. Hơn 40% công suất mới dự kiến đưa vào hoạt động trước năm 2027 sẽ vẫn dựa vào phương pháp lò cao – lò thổi (BF/BOF) có lượng phát thải cao.

OECD nhấn mạnh rằng, việc tăng cường hợp tác quốc tế sẽ cải thiện triển vọng dài hạn cho ngành thép.

Trước đó, tổ chức này từng cảnh báo cuộc khủng hoảng trong ngành thép toàn cầu đang ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu là do dư thừa công suất và sự bùng nổ xuất khẩu thép giá rẻ. Xuất khẩu thép của Trung Quốc đã hơn gấp đôi kể từ năm 2020, đạt 118 triệu tấn trong năm 2024. Trong khi đó, giá và lợi nhuận ngành thép tiếp tục giảm trong năm qua, chạm mức thấp kỷ lục và đáng báo động tại một số khu vực. ■

Phần II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

1 Sản lượng

Theo số liệu từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), trong tháng 5 năm 2025, sản lượng thép thô của Trung Quốc đạt 86,55 triệu tấn, giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 5 tháng đầu năm, sản lượng thép thô của Trung Quốc đạt 432 triệu tấn, giảm 2% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gang đạt 363 triệu tấn, gần như đi ngang so với cùng kỳ (**Biểu đồ 2**).

Sản lượng thép thô của Trung Quốc sụt giảm này được cho là do nhu cầu theo mùa suy yếu trong các lĩnh vực sử dụng thép như xây dựng. Một số khu vực đã phải hứng chịu các hiện tượng thời tiết cực đoan, như nắng nóng gay gắt hoặc mưa lớn gây lũ lụt, làm gián đoạn các hoạt động tiêu thụ thép. Ngoài ra, các chỉ thị của chính phủ về việc cắt giảm sản lượng thép được ban hành từ đầu năm nay cũng góp phần làm chững lại đà sản xuất.

Song song đó, sản lượng gang trong 5 tháng đầu năm chỉ giảm nhẹ 0,1% so với cùng kỳ, trái ngược với mức tăng 1% trong quý đầu năm.

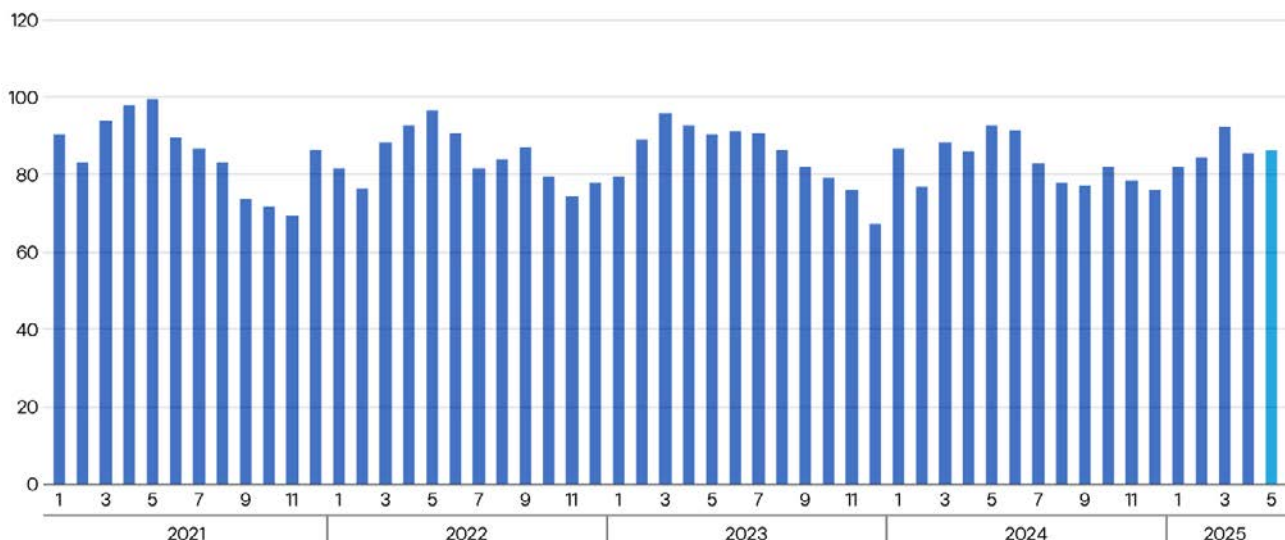
Tổng thể, hoạt động sản xuất công nghiệp của Trung Quốc trong tháng 5 vẫn yếu. Chỉ số PMI Caixin trong sản xuất giảm mạnh 2,1 điểm so với tháng 4, xuống mức thấp nhất trong 32 tháng là 48,3, cho thấy đà giảm rõ rệt chủ yếu do những bất ổn liên quan đến căng thẳng thương mại.

Tuy nhiên, dữ liệu chính thức từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) lại cho thấy một bức tranh hơi khác, dù vẫn phản ánh ngành sản xuất tiếp tục thu hẹp. Chỉ số PMI của NBS đạt 49,5 điểm, tăng nhẹ 0,5 điểm so với tháng 4.

Tốc độ tăng đầu tư vào sản xuất cũng chậm lại, từ 8,8% trong tháng 4 còn 8,5% trong tháng 5. Trong giai đoạn tháng 1–5 năm 2025, tăng trưởng đạt 8,9%, thấp hơn mức 9,3% của cùng kỳ năm ngoái.

Biểu đồ 2: Sản lượng thép Trung Quốc giai đoạn 2021-2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



Ngành ô tô vẫn giữ đà tăng mạnh:

Trái ngược với xu hướng chung của ngành sản xuất, ngành ô tô tiếp tục tăng trưởng. Sản lượng xe trong tháng 5 tăng 1,1% so với tháng trước và tăng mạnh 11,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, mức tăng trưởng trong 5 tháng đầu năm 2025 đã giảm nhẹ xuống còn 12,7%, thấp hơn 0,2 điểm phần trăm so với 12,9% của 4 tháng đầu năm.

Doanh số bán ô tô trong tháng 5 tăng 3,7% so với tháng trước và 11,1% so với cùng kỳ, nâng tổng mức tăng trong 5 tháng đầu năm lên 11%.

Trong giai đoạn tháng 1–5, xuất khẩu ô tô của Trung Quốc tăng 7,9%, đạt 2,49 triệu chiếc, so với mức tăng 6% trong 4 tháng đầu năm.

Sụt giảm tiếp diễn trong bất động sản và hạ tầng:

Thời tiết bất lợi đã làm gián đoạn hoạt động xây dựng, ảnh hưởng đến cả lĩnh vực cơ sở hạ tầng và bất động sản. Ngoài ra, ngành bất động sản tiếp tục suy yếu do doanh số bán hàng thấp.

Tăng trưởng đầu tư vào cơ sở hạ tầng giảm xuống còn 5,6% trong tháng 5 từ mức 5,8% của tháng 4. Trong 5 tháng đầu năm 2025, tốc độ tăng trưởng là 5,56%, so với 6,12% của cùng kỳ năm 2024.

Tăng trưởng phát triển bất động sản giảm sâu hơn, xuống -10,7% trong tháng 5 từ -10,4% của tháng 4. Trong 5 tháng đầu năm, con số này là -10,2%, so với -9,5% của cùng kỳ năm trước.

Diện tích sàn nhà bán ra giảm 2,9% trong 5 tháng đầu năm, cao hơn nhẹ so với mức giảm 2,8% của 4 tháng đầu năm. Giá nhà mới tiếp tục giảm 0,2% trong tháng 5, kéo dài xu hướng giảm kéo dài suốt hai năm qua.

Tương tự, sản lượng xi măng trong 5 tháng đầu năm giảm 4% so với cùng kỳ – mạnh hơn mức giảm 2,8% của 4 tháng đầu năm. Tuy nhiên, khởi công xây dựng mới giảm chậm lại, chỉ còn -22,8% so với -23,8% trong giai đoạn tháng 1–4.

Triển vọng:

Ngành thép Trung Quốc có thể tiếp tục suy yếu, do phải đối mặt với tình trạng dư thừa công suất trầm trọng và sự mất cân đối cung – cầu kéo dài.

Hiệp hội Sắt và Thép Trung Quốc (CISA) gần đây dự báo sản lượng thép thô năm 2025 có thể giảm 4%, phù hợp với nỗ lực của chính phủ nhằm kiểm chế tình trạng dư cung. Nếu mức giảm này thực sự xảy ra, nhập khẩu quặng sắt và than cũng sẽ giảm theo.

Tuy nhiên, các biện pháp hạn chế sản lượng này có thể chưa được áp dụng ngay, vì Bắc Kinh có thể không muốn gây ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu tăng trưởng GDP trong bối cảnh nền kinh tế chung đang suy yếu. Dù vậy, sản lượng có thể giảm tự nhiên do nhu cầu yếu và giá bán thấp. CISA gần đây cũng đã kêu gọi các nhà máy thép “tự giác điều tiết” sản xuất.

Ngoài ra, nhập khẩu quặng sắt có thể tăng trong ngắn hạn do các nhà sản xuất thép đẩy mạnh tích trữ, tận dụng mức giá thấp hiện tại để mua vào theo cơ hội. Trong khi đó, xuất khẩu thép nhiều khả năng sẽ chững lại, do căng thẳng thương mại leo thang với Mỹ là yếu tố chính góp phần gây áp lực.

Những bất ổn xoay quanh triển vọng thương mại cũng có thể làm suy giảm tâm lý sản xuất trong thời gian tới. Nhìn chung, triển vọng toàn ngành vẫn ảm đạm.

2 Xuất nhập khẩu, tồn kho

Theo dữ liệu từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc, xuất khẩu thép của Trung Quốc trong tháng 5/2025 ghi nhận 10,58 triệu tấn, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước (0,58 triệu tấn), và tăng 1,1% so với tháng 4.

Đây là mức cao nhất trong vòng 7 tháng và là tháng thứ ba liên tiếp xuất khẩu thép vượt mốc 10 triệu tấn. Đà tăng này đến từ việc các doanh nghiệp đẩy mạnh giao hàng sớm nhằm đón đầu nguy cơ áp thuế mới có thể ảnh hưởng đến nhu cầu toàn cầu (**Biểu đồ 3**).

Ngược lại, nhập khẩu thép của Trung Quốc trong tháng 5 giảm 24,5% so với cùng kỳ, xuống còn 481.000 tấn.

Lũy kế 5 tháng đầu năm, Trung Quốc xuất khẩu 48,47 triệu tấn thép, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước, trong khi nhập khẩu giảm 16,1%, xuống còn 2,55 triệu tấn. Cùng lúc đó, nhập khẩu thép của Trung Quốc lại giảm 16,1% trong 5 tháng đầu năm xuống 2,6 triệu tấn, sâu hơn mức giảm 13,9% của 4 tháng đầu năm.

Nguyên nhân có thể là do hoạt động sản xuất trong nước vẫn chậm chạp.

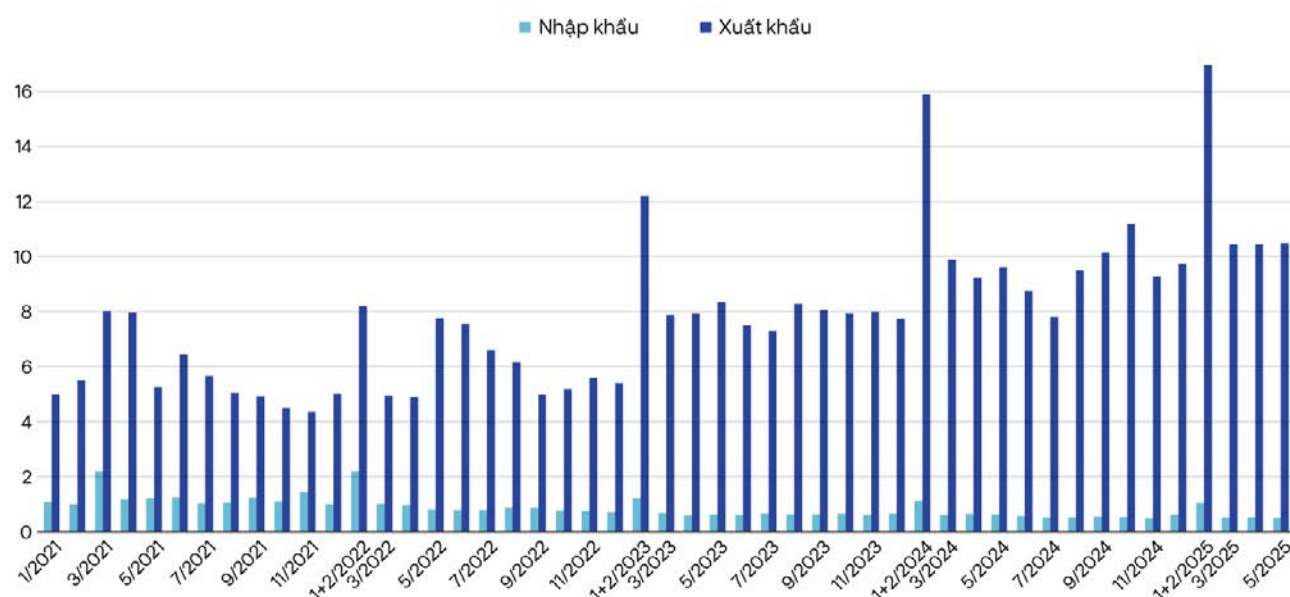
Về quặng sắt, lượng quặng vận chuyển bằng đường biển đến Trung Quốc trong tháng 5 giảm 4,9% so với tháng trước và giảm 3,8% so với cùng kỳ, còn 98,13 triệu tấn. Sự sụt giảm này được cho là do một số nhà sản xuất thép chuyển sang mua từ hàng tồn kho tại các cảng, nơi nguồn cung dồi dào hơn và giá thấp hơn, theo các nhà phân tích và đại diện ngành.

Do đó, lượng tồn kho quặng sắt tại các cảng đã giảm 2,8% xuống còn 133 triệu tấn vào cuối tháng 5 – mức thấp nhất kể từ tháng 2/2024.

Trong 5 tháng đầu năm 2025, tổng lượng nhập khẩu quặng sắt của Trung Quốc giảm 5,2% so với cùng kỳ, còn 486,41 triệu tấn. Thống kê này thấp hơn một chút so với mức giảm 5,5% của 4 tháng đầu năm. Tuy nhiên, so với tháng trước, nhập khẩu đã giảm 4,9% và giảm 3,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Biểu đồ 3: Diễn biến xuất nhập khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc giai đoạn 2021-2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: NBS.



Trong bối cảnh thị trường thận trọng và những bất ổn thương mại, các nhà sản xuất thép có xu hướng ưu tiên nguồn hàng tồn kho tại cảng vì nguồn hàng vốn dồi dào và có mức giá thấp hơn. Điều này khiến nhập khẩu quặng sắt giảm nhẹ so với tháng trước.

Tuy vậy, nhu cầu tích trữ hàng hóa vẫn ở mức cao, góp phần giữ ổn định khối lượng nhập khẩu.

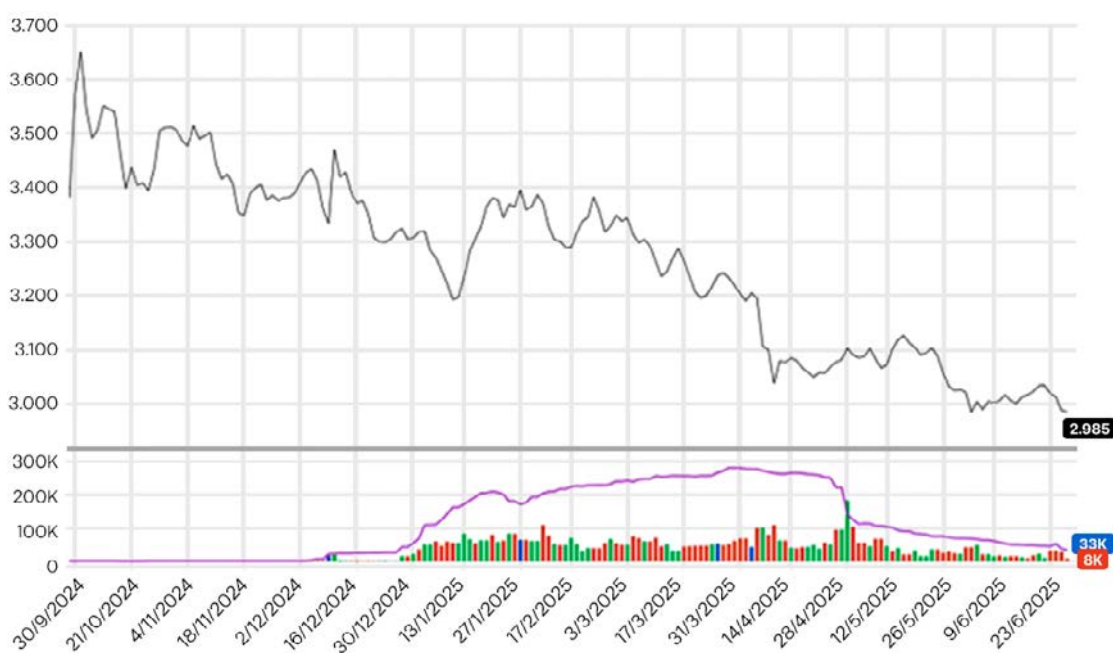
3 Diễn biến giá

Về giá cả, thị trường nội địa Trung Quốc trong tháng 5 ghi nhận nhiều biến động đáng kể. Trong đó, thép thanh có mức giá cao nhất được ghi nhận vào ngày 15/5, đạt 3.287 nhân dân tệ/tấn (tương đương 457 USD), trong khi mức giá thấp nhất rơi vào ngày 31/5, ở mức 3.153 nhân dân tệ/tấn (438 USD), giảm 4% trong tháng 5.

Với thép cuộn cán nóng (HRC), giá cao nhất đạt 3.480 nhân dân tệ/tấn (483 USD) vào ngày 15/5, trong khi giá thấp nhất vào cuối tháng là 3.360 nhân dân tệ/tấn (467 USD) (**Biểu đồ 4**). ■

Biểu đồ 4: Diễn biến giá thép thanh kỳ hạn tháng 7 trên Sàn Thượng Hải

Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: Barchart.



Phần III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Tiêu thụ thép tại thị trường nội địa tiếp tục tăng trưởng trong tháng 5 trong khi xuất khẩu giảm sút. Điều này cho thấy nội địa vẫn tiếp tục đóng vai trò lực đỡ quan trọng cho ngành thép. Điểm tích cực nữa đến từ nhập khẩu đang có xu hướng giảm, đặc biệt là thép từ Trung Quốc nhờ các lệnh áp thuế chống bán giá.

1 Nguồn cung

a. Sản xuất trong nước

Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam, trong tháng 5/2025, tổng sản lượng thép thành phẩm đạt hơn 2,79 triệu tấn, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, sản lượng đạt hơn 13 triệu tấn, tương ứng mức tăng 9% so với cùng kỳ năm 2024.

Thép xây dựng tiếp tục là nhóm sản phẩm có đóng góp lớn nhất với 1,19 triệu tấn trong tháng 5, tăng 11%, nâng tổng sản lượng 5 tháng lên hơn 5,29 triệu tấn (+10%). Mức tăng

này cho thấy nhu cầu xây dựng trong nước và xuất khẩu đang phục hồi rõ nét.

Thép cán nóng (HRC) cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, đạt 642.384 tấn trong tháng 5 (+11%) và 3,19 triệu tấn trong 5 tháng (+12%). Sản lượng thép HRC tăng một phần nhờ sự góp mặt của dự án Dung Quất 2 của Hoà Phát. Dự án này đã bắt đầu chạy từ quý I năm nay và dự kiến sẽ vận hành toàn bộ nhà máy từ quý IV.

Thép cán nguội (CRC) có mức tăng mạnh nhất trong tháng 5, với 249.147 tấn, tăng 14%, và lũy kế 5 tháng đạt 1,19 triệu tấn, tăng tới 16%.

Ở chiều ngược lại, tôn mạ là mặt hàng duy nhất giảm nhẹ cả trong tháng 5 (-1%) và lũy kế 5 tháng (-1%).

Ống thép có mức tăng nhẹ, với 216.330 tấn trong tháng 5 (+2%) và hơn 1 triệu tấn trong 5 tháng (+7%) (**Bảng 3**).

Bảng 3: Sản lượng thép thành phẩm trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 5/2025		Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025	
	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Sản lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	1.190.403	▲ 11%	5.297.171	▲ 10%
Thép cán nóng (HRC)	642.384	▲ 11%	3.187.901	▲ 12%
Thép cán nguội (CRC)	249.147	▲ 14%	1.187.550	▲ 16%
Tôn mạ	501.442	▼ 1%	2.323.690	▼ 1%
Ống thép	216.330	▲ 2%	1.020.205	▲ 7%
Tổng cộng	2.799.706	▲ 8%	13.016.517	▲ 9%

b. Nhập khẩu

Theo số liệu Hải quan, trong tháng 5, Việt Nam nhập khẩu 1,3 triệu tấn, giảm 6% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 5 tháng qua, lượng nhập khẩu giảm 7,4% xuống 6,4 triệu tấn. Giá thép trung bình nhập khẩu vào Việt Nam trong tháng 5 gần như tương đương so với cùng kỳ và tăng 4% so với tháng 4, ở mức 728 USD/tấn.

Nhập khẩu thép vào Việt Nam giảm do nguồn cung từ Trung Quốc sụt giảm mạnh. Theo đó, nhập khẩu thép từ Trung Quốc trong tháng 5 giảm 36% so với cùng kỳ năm ngoái xuống 702.586 tấn. Tính chung trong 5 tháng đầu năm, lượng nhập khẩu giảm 23% xuống còn khoảng gần 3,7 triệu tấn.

Với con số trên, Trung Quốc vẫn là nước xuất khẩu nhiều thép vào Việt Nam nhất, chiếm 57%. Tuy nhiên, tỷ trọng này đã giảm rất nhiều so với mức khoảng 70% của cùng kỳ năm ngoái.

Trước đó, hồi tháng 2, Bộ Công Thương áp thuế chống bán phá giá tạm thời 19,38% - 27,83% đối với mặt hàng cùng loại nhập khẩu từ Trung Quốc hồi tháng 2. Điều này góp phần khiến lượng thép từ Trung Quốc nhập khẩu vào Việt Nam giảm mạnh **(Biểu đồ 5)**.

Trong khi đó, nhập khẩu thép từ một số thị trường có xu hướng tăng mạnh như Nhật Bản, Indonesia, Hàn Quốc. Chi tiết tại bảng dưới đây: **(Bảng 4)**.

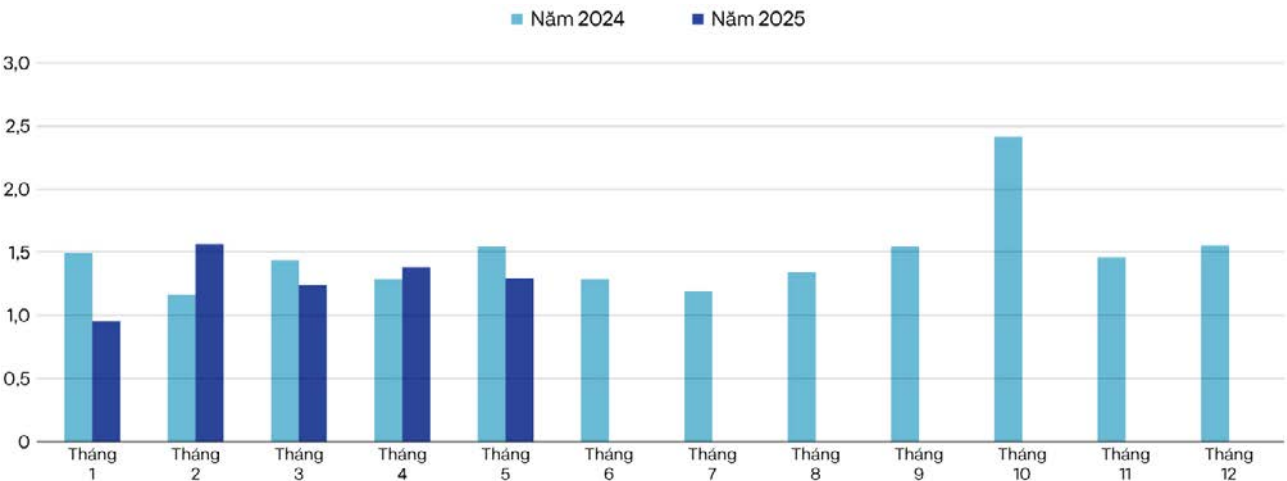
Bảng 4: Nhập khẩu thép từ một số thị trường

Nguồn: Cục Hải quan.

	Lượng nhập khẩu 5 tháng/2025 (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Trung Quốc	3.670.986	▼ 23,05%
Indonesia	623.933	▲ 117,61%
Nhật Bản	1.031.617	▲ 40,10%
Hàn Quốc	618.143	▲ 28,80%
Đài Loan	358.911	▼ 6,18%
Ấn Độ	6.074	▼ 96,57%

Biểu đồ 5: Nhập khẩu thép từ 2024 đến tháng 5/2025

Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: Cục Hải quan.



2 Tiêu thụ

a. Tổng lượng bán hàng

Tổng lượng tiêu thụ thép thành phẩm trong tháng 5/2025 đạt gần 2,88 triệu tấn, tăng mạnh 13% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 5 tháng đầu năm, lượng bán hàng đạt 13,22 triệu tấn, tăng 11% so với cùng kỳ.

Trong đó, thép xây dựng tiếp tục là mặt hàng có sức tiêu thụ mạnh nhất với 1,36 triệu tấn trong tháng 5 (+23%), nâng tổng lượng bán trong 5 tháng lên 5,66 triệu tấn (+16%). Mức tăng ấn tượng phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ từ lĩnh vực xây dựng và đầu tư công.

Thép cán nóng (HRC) ghi nhận mức tăng tương tự với 644.742 tấn trong tháng 5 (+24%) và 3,25 triệu tấn trong 5 tháng (+18%).

Tuy nhiên, thép cán nguội (CRC) và tôn mạ lại ghi nhận mức sụt giảm tiêu thụ trong tháng 5, lần lượt giảm 10% và 8%. Dù vậy, tính chung 5 tháng, CRC vẫn tăng 12%, còn tôn mạ giảm 9% so với cùng kỳ.

Ống thép tiếp tục có mức tăng nhẹ trong tháng 5 (+5%) và tăng 12% trong 5 tháng đầu năm, thể hiện nhu cầu ổn định từ lĩnh vực xây dựng và cơ khí dân dụng (**Bảng 5**).

b. Xuất khẩu

Tổng lượng xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 5/2025 đạt 462.460 tấn, giảm mạnh 23% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, lượng xuất khẩu chỉ đạt 2,46 triệu tấn, giảm tới 31% so với cùng kỳ, phản ánh rõ khó khăn mà ngành thép Việt Nam đang đối mặt trên thị trường quốc tế, đặc biệt là câu chuyện thuế quan (thuế đối ứng, thuế chống bán phá giá)

Thép cán nóng (HRC) là mặt hàng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, khi sản lượng xuất khẩu trong tháng 5 chỉ đạt 49.899 tấn, giảm sâu 63% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng, mức giảm vẫn duy trì ở 63%, xuống chỉ còn 381.781 tấn.

Tôn mạ, một mặt hàng xuất khẩu chủ lực khác, cũng giảm mạnh 30% trong tháng 5 và 39% trong 5 tháng. Ống thép cũng gây bất ngờ với mức tăng 39% trong tháng 5 và 23% trong 5 tháng (**Bảng 6**).

Bảng 5: Bán hàng thép thành phẩm trong tháng 5 và lũy kế 5 tháng đầu năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 5/2025		Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025	
	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Bán hàng (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	1.360.025	▲ 23%	5.655.937	▲ 16%
Thép cán nóng (HRC)	644.742	▲ 24%	3.245.414	▲ 18%
Thép cán nguội (CRC)	201.821	▼ 10%	1.135.344	▲ 12%
Tôn mạ	438.168	▼ 8%	2.076.275	▼ 9%
Ống thép	238.463	▲ 5%	1.103.461	▲ 12%
Tổng cộng	2.883.219	▲ 13%	13.216.431	▲ 11%

Bảng 6: Xuất khẩu thép thành phẩm trong tháng 5/2025 và lũy kế 5 tháng đầu năm 2025

Nguồn: VSA.

	Tháng 5/2025		Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025	
	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái	Xuất khẩu (tấn)	So với cùng kỳ năm ngoái
Thép xây dựng	170.138	▲ 5%	771.913	▼ 7%
Thép cán nóng (HRC)	49.899	▼ 63%	381.781	▼ 63%
Thép cán nguội (CRC)	40.724	▲ 9%	314.523	▲ 51%
Tôn mạ	165.916	▼ 30%	835.032	▼ 39%
Ống thép	35.783	▲ 39%	152.733	▲ 23%
Tổng cộng	462.460	▼ 23%	2.455.982	▼ 31%

Liên quan đến tác động của chính sách thuế 50% mà Mỹ dự định áp dụng đối với thép nhập khẩu, Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG) mới đây cho biết biện pháp này sẽ không gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Tập đoàn lý giải, từ tháng 9/2024, Bộ Thương mại Mỹ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với các sản phẩm tôn mạ kẽm, mạ lạnh và mạ màu xuất khẩu từ Việt Nam.

Do ảnh hưởng của cuộc điều tra và tâm lý thận trọng từ phía khách hàng, hoạt động xuất khẩu tôn mạ sang thị trường Mỹ đã tạm ngừng từ thời điểm đó đến nay.

Đầu tháng 4, Bộ Thương mại Mỹ (DOC) công bố quyết định sơ bộ trong cuộc điều tra chống bán phá giá (AD) đối với sản phẩm thép mạ nhập khẩu từ nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Cuộc điều tra được khởi xướng từ tháng 9/2024, khi DOC nhận được đơn kiện từ các nhà sản xuất thép Mỹ. Sau quyết định sơ bộ này, DOC sẽ đưa ra phán quyết cuối cùng vào ngày 18/8, trước khi Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ (ITC) đưa ra kết luận cuối cùng vào tháng 10/2025.

Mức thuế chống bán phá giá đối với các doanh nghiệp Việt Nam có sự chênh lệch đáng kể. Các công ty bị điểm tên chịu mức thuế 39,84-59%, và phần còn lại sẽ áp mức tối đa 88,12%.

Trong số này, đáng chú ý có Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG) là công ty niêm yết bị áp thuế mức cao nhất đến 59%. Tiếp đến còn có Tôn Hoà Phát - thuộc Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) và Thép Nam Kim (Mã: NKG) đều bị áp mức thuế 49,42%.

Công ty Tôn Đông Á (Mã: GDA) là công ty đại chúng chịu mức thuế thấp nhất ở mức 39,84%.

Ngoài ra còn nhiều công ty khác như Tôn Pomina, Thương mại Thép TVP, Thép Tây Nam, Tôn Phương Nam và các công ty có vốn nước ngoài như China Steel & Nippon Steel Việt Nam, Maruichi Sun Steel, Sam Hwan Vina, Tôn Thép Việt Pháp sẽ cùng mức thuế 49,42%.

Các doanh nghiệp thép Việt Nam khác không được đề cập kể trên sẽ chịu thuế tới 88,12%.

Bên cạnh thuế chống bán phá giá, trợ cấp, các loại thép Việt Nam nói chung khi xuất khẩu sang Mỹ phải chịu mức thuế 25% theo mục 232 áp dụng từ năm 2018 và mới đây ông Trump tiếp tục tuyên bố nâng thuế thép bắt buộc lên 50%.

Việc giảm tỷ trọng hoặc thậm chí ngừng xuất khẩu sang Mỹ cũng đang xảy ra tại Nam Kim (Mã: NKG). Tại ĐHĐCĐ năm 2025 diễn ra hôm 25/4, lãnh đạo của Nam Kim cho biết kể từ khi Mỹ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp hồi tháng 9 năm ngoái thì việc xuất khẩu tôn mạ sang thị trường này gần như ngưng lại. Năm ngoái, Mỹ chiếm 10% tỷ trọng xuất khẩu của doanh nghiệp này.

Đối với Hoà Phát, doanh nghiệp thép lớn nhất Việt Nam, cho biết cũng đã hạ tỷ trọng xuất khẩu nói chung và bán hàng sang Mỹ nói riêng trong bối cảnh môi trường thuế quan phức tạp.

Năm nay công ty cố gắng duy trì tỷ trọng xuất khẩu nằm dưới 20%. Thực tế có giai đoạn như 2024 khi thị trường trong nước khó khăn thì tỷ trọng xuất khẩu đã lên tới 31% - cao nhất từ trước tới nay. Tuy nhiên, đây là giải pháp tức thời trong bối cảnh tiêu thụ ở thị trường nội địa khó khăn khi lĩnh vực bất động sản vẫn chưa phục hồi.

3 Diễn biến giá

a. Giá nguyên liệu thép

Theo VSA, nhìn chung, giá nguyên liệu sản xuất thép giao dịch bình quân trong tháng 05/2025 có xu hướng giảm so với cùng kỳ tháng 5 năm 2024 và so với tháng 4/2025 dù nhu cầu thép trong nước đang phục hồi. Sự gia tăng các chính sách thương mại, cũng như sự thay đổi trong nguồn cung nguyên liệu, đã ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm thép. Giá nguyên liệu sản xuất thép có điều chỉnh tăng đầu quý II/2025 (**Bảng 7**).

b. Giá thép thành phẩm

- Theo số liệu của VSA, giá thép HRC bình quân trong tháng 5 ở mức 502 USD/tấn, giảm 9% so với cùng kỳ 2024 và giảm 1% so với tháng 4. Bước sang đầu tháng 6, giá tiếp tục giảm. Tính đến ngày 12/6, giá thép HRC ở mức 493 USD/tấn, giảm 12 USD/tấn so với đầu tháng 5.

Giá thép xây dựng trong tháng 4-5 điều chỉnh tăng từ 150-200 đồng/kg do chi phí nguyên liệu đầu vào tăng, nhu cầu thị trường tốt hơn so với Quý 1/2025 trước đó. Tính đến cuối tháng 5, giá giá thép CB240 của Hòa Phát ghi nhận 13.650 đồng/kg; thép CB300 báo giá 13.790 đồng/kg.

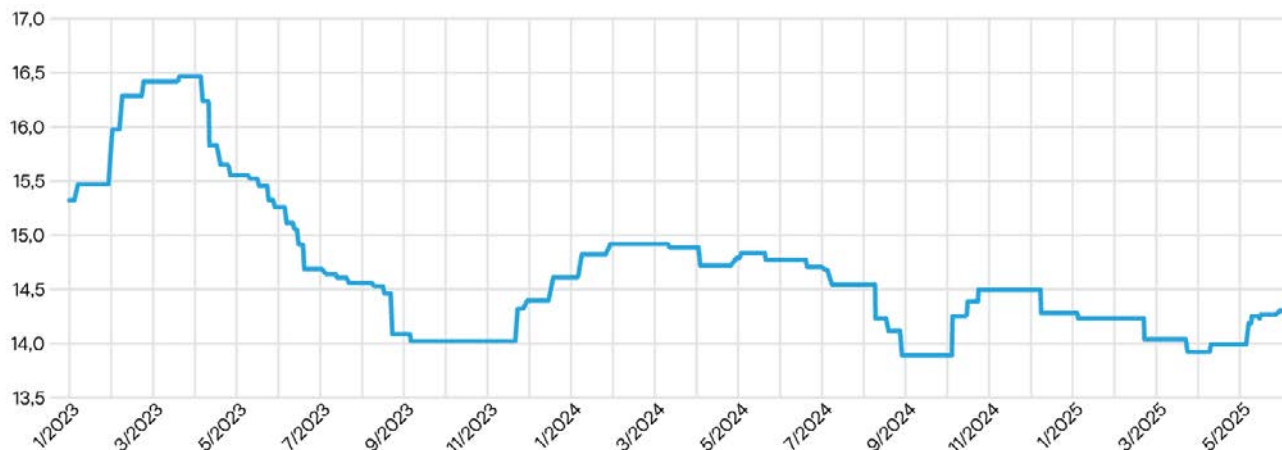
Bảng 7: Giá bình quân các loại nguyên liệu thép

Nguồn: VSA.

Mặt hàng	BQ Tháng 4 2024	BQ Tháng 5 2024	BQ Tháng 4 2025	BQ Tháng 5 2025	So với tháng trước	So với cùng kỳ năm trước	Giá hiện tại
Quặng sắt 62% Fe CFR Bắc TQ	110,9	117,5	99,8	99,1	▼ 0,6%	▼ 15,7%	95,4
Than mỡ PLV HCC FOB Úc	238,8	239,4	182,4	192,2	▲ 5,4%	▼ 19,7%	187,0
Than cốc FOB Bắc TQ	283,2	305,7	209,5	202,0	▼ 3,6%	▼ 33,9%	193,0
Thép phế HMS 1/2 80:20 CFR ĐÁ	378,2	375,8	340,0	335,0	▼ 1,5%	▼ 10,8%	335,0
Phôi thép CFR ĐNÁ	512,3	526,2	450,8	450,1	▼ 0,2%	▼ 14,5%	442,0
HRC SAE1006 CFR ĐNÁ	545,8	552,2	506,4	502,0	▼ 0,9%	▼ 9,1%	499,0

Biểu đồ 6: Diễn biến giá thép xây dựng trong nước

Đơn vị: nghìn VND/kg. Nguồn: SteelOnline. Giá thép ghi nhận tới ngày 31/5/2025.



Tương tự, ở doanh nghiệp thép Việt Đức, giá thép CB240 ở mức 13.350 đồng/kg; thép D10 CB300 bình giá 13.350 đồng/kg. Với thép Thái Nguyên, giá thép CB240 giữ nguyên mức 13.970 đồng/kg và D10 CB300 mức 14.080 đồng/kg (**Biểu đồ 6**).

4 Dự báo

Với việc Chính phủ đang thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công như hiện nay, chúng tôi cho rằng hoạt động tiêu thụ thép tiếp tục được cải thiện trong thời gian tới, bù đắp cho sự sụt giảm của mảng xuất khẩu.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, ước giải ngân vốn đầu tư công từ đầu năm đến ngày 31/5 đạt 199.325,2 tỷ đồng, bằng 22,2% kế hoạch năm 2025 và bằng 24,1% kế hoạch Thủ tướng giao.

Bộ Tài chính cho biết, ước giải ngân cả nước đến hết tháng 5 năm nay cao hơn tỷ lệ giải ngân cùng kỳ năm 2024 đạt 21,6%. Trong đó, riêng vốn ngân sách địa phương có tỷ lệ đạt 27,5% (cao hơn cùng kỳ năm 2024 là 21,1%), tuy nhiên vốn ngân sách Trung ương mới đạt 19,6% (thấp hơn cùng kỳ năm 2024 là 22,6%).

Việc đẩy mạnh các công trình đầu tư công sẽ giúp hỗ trợ phần nào giá thép.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng giá thép sẽ không tăng quá mạnh như các nguyên liệu xây dựng khác như cát, đá bởi nguồn cung dồi dào. Các nhà máy cũng đang tăng sản lượng trở lại. Trong khi đó, hoạt động xây dựng của các công trình dân dụng, thị trường bất động mặc dù đang ảm đạm trở lại nhưng vẫn chưa thực sự bùng nổ để kéo giá thép bứt phá mạnh mẽ. ■

Phần V: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Quý II, thị trường nội địa trở thành động lực tăng trưởng khi sản lượng tiêu thụ dự báo tăng 22% so với cùng kỳ với đóng góp đến từ cả thép xây dựng và HRC.

Trong khi đó hoạt động xuất khẩu ghi nhận kém khả quan do các thị trường xuất khẩu chủ lực như EU và Mỹ áp thuế đối với thép Việt Nam.

Chứng khoán MBS dự báo các doanh nghiệp có tỷ trọng tiêu thụ nội địa cao như Hoà Phát và Hoa Sen dự kiến ghi nhận lợi nhuận ròng tăng trưởng lần lượt 19% và 3% so với cùng kỳ.

Trái lại, doanh nghiệp có tỷ trọng xuất khẩu cao như Nam Kim, Tôn Đông Á có thể ghi nhận lợi nhuận ròng giảm 32% và 65% so với quý II/2024.

Nhờ giá đầu vào giảm trong khi giá bán ổn định, MBS đánh giá biên lợi nhuận gộp toàn ngành sẽ chứng kiến sự cải thiện trong quý II.

Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG)



Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) và Tập đoàn SMS Group (Đức) đã ký kết hợp đồng cung cấp công nghệ và dây chuyền sản xuất thép ray và thép hình với công suất 700.000 tấn/năm

Dự kiến dây chuyền sẽ hoàn thành trong vòng 20 tháng và cho ra đời những sản phẩm ray cao tốc đầu tiên vào quý I/2027. Với việc đầu tư này, Tập đoàn Hòa Phát sẽ trở thành doanh nghiệp duy nhất ở Đông Nam Á sản xuất được thép ray cho đường sắt cao tốc.

Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) và Tập đoàn SMS Group (Đức) vừa mới ký kết hợp đồng cung cấp công nghệ và dây chuyền sản xuất thép ray và thép hình với công suất 700.000 tấn/năm.

Dự kiến dây chuyền sẽ hoàn thành trong vòng 20 tháng và cho ra đời những sản phẩm ray cao tốc đầu tiên vào quý I/2027. Với việc đầu tư này, Tập đoàn Hòa Phát sẽ trở thành doanh nghiệp duy nhất ở Đông Nam Á sản xuất được thép ray cho đường sắt cao tốc.

Liên quan tới hoạt động tài chính của tập đoàn, Hòa Phát đã có thông báo chốt danh sách cổ đông vào ngày 27/6 để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền tương ứng 26/6.

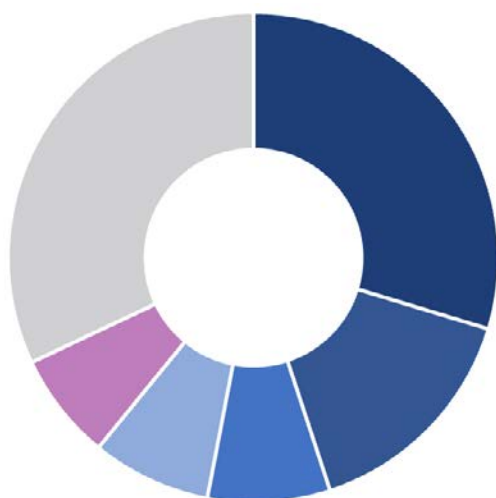
Hòa Phát sẽ trả cổ tức với tỷ lệ 20% bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 5 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới).

Với 6,4 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp sẽ phát hành thêm 1,28 tỷ cổ phiếu mới. Nguồn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024. Sau đợt chia cổ tức này, vốn điều lệ của tập đoàn sẽ tăng lên thành 76.755 tỷ đồng.

Chia sẻ về hoạt động kinh doanh quý II, ông Trần Đình Long - Chủ tịch HĐQT tập đoàn cho biết: “Kết quả kinh doanh quý II chắc là tốt thôi. Đợt này đang không có hàng để bán. Giá thép đang tăng và quan trọng là đầu ra đang rất tốt”.

Biểu đồ 7: Top 5 thị phần tiêu thụ ống thép 5 tháng đầu năm 2025

Số liệu tổng hợp từ báo cáo của các thành viên VSA.



Hòa Phát	29,69%
Hoa Sen	15,26%
SeAh Việt Nam	8,08%
TVP	7,86%
Việt Đức	7,09%
Khác	32,02%

5 tháng đầu năm, Hòa Phát tiếp tục giữ vững vị thế về thị phần tiêu thụ thép xây dựng và ống thép ở trong nước (**Biểu đồ 7, 8**).

Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP (VNSteel - Mã: TVN)



Trong tháng 5, tổng tiêu thụ thép thành phẩm toàn hệ thống VNSteel giảm nhẹ 0,2% so với tháng trước và tăng 13,7% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó thép cán dài tăng 3% so với tháng trước và tăng 30,5% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất từ đầu năm 2025 cũng như 3 năm trở lại đây.

Thép cán nguội và tôn mạ giảm lần lượt 3% và 16,1% so với tháng trước; giảm 23,8% và 11,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Biểu đồ 8: Top 5 thị phần tiêu thụ thép xây dựng 5 tháng đầu năm 2025

Số liệu tổng hợp từ báo cáo của các thành viên VSA.



Hòa Phát	37,96%
VNSteel	11,49%
Việt Đức	5,26%
Vinakyoei	4,91%
Posco Yamato Vina	3,28%
Khác	37,10%

Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025, tổng sản lượng tiêu thụ thép thành phẩm toàn hệ thống VNSteel đạt trên 1,76 triệu tấn, tăng 23,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ghi nhận sự tăng trưởng tích cực của thép cán dài với mức tăng 34,1%, cao hơn mức tăng trưởng chung của toàn ngành.

Tiêu thụ tôn mạ cũng tăng trưởng tốt 18,4%; riêng thép cán nguội giảm nhẹ 3,2%.

Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG)



Liên quan đến tác động của chính sách thuế 50% mà Mỹ dự định áp dụng đối với thép nhập khẩu, Tập đoàn Hoa Sen cho biết biện pháp này sẽ không gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

Tập đoàn lý giải, từ tháng 9/2024, Bộ Thương mại Mỹ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với các sản phẩm tôn mạ kẽm, mạ lạnh và mạ màu xuất khẩu từ Việt Nam.

Do ảnh hưởng của cuộc điều tra và tâm lý thận trọng từ phía khách hàng, hoạt động xuất khẩu tôn mạ sang thị trường Mỹ đã tạm ngừng từ thời điểm đó đến nay.

Cập nhật về tình hình kinh doanh tháng 4 và 7 tháng đầu niên độ 2024 - 2025 (1/10/2024 - 30/9/2025), Hoa Sen cho biết doanh thu thuần trong tháng 4 đạt 3.265 tỷ đồng, nâng lũy kế 7 tháng lên 21.939 tỷ đồng, hoàn thành 58% kế hoạch (theo phương án cao).

Lợi nhuận sau thuế 7 tháng đạt 460 tỷ đồng, thực hiện được 92% kế hoạch năm.

Niên độ 2024 - 2025, Hoa Sen xác định tập trung ổn định sản xuất kinh doanh, đặc biệt là mảng tôn thép truyền thống.

5 tháng đầu năm, Hoa Sen tiếp tục đứng đầu về thị phần tiêu thụ tôn mạ trong nước với 27,1% (**Biểu đồ 9**).

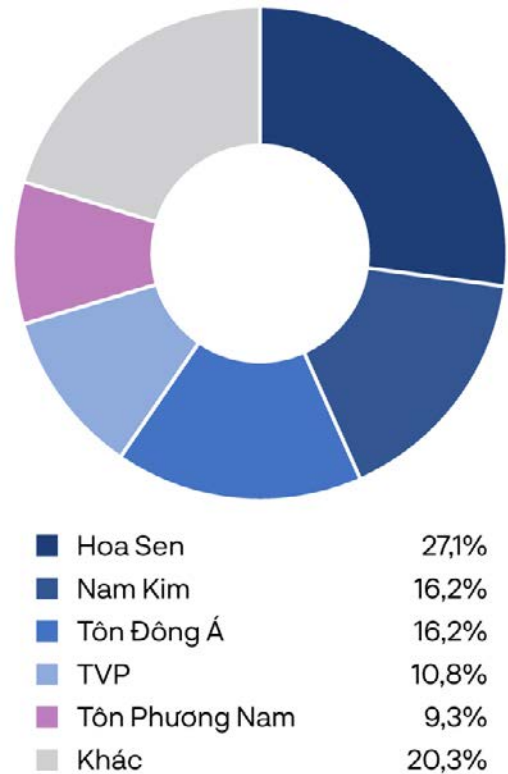
CTCP Tôn Đông Á (Mã: GDA)

 Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/6, lãnh đạo Tôn Đông Á thông tin trong tháng 5, sản lượng tiêu thụ của công ty đạt 68.000 tấn. Trong đó, thị trường nội địa chiếm khoảng 50.000 tấn và xuất khẩu chiếm 18.000 tấn. Đây là lượng đơn hàng còn lại đã được ký trước.

Công ty ước tính trong 6 tháng đầu năm, lợi nhuận đạt khoảng 120 tỷ đồng. Ban lãnh đạo chia sẻ đang xây dựng các phương án điều chỉnh và tăng tốc hoạt động trong các quý cuối năm để đạt được mục tiêu lợi nhuận sau thuế 300 tỷ đồng như đã đề ra.

Biểu đồ 9: Top 5 thị phần tiêu thụ tôn mạ KL & sơn phủ màu 5 tháng đầu năm 2025

Số liệu tổng hợp từ báo cáo của các thành viên VSA.



Trả lời câu hỏi của cổ đông về việc có khả năng hoàn thành kế hoạch năm nay không, đại diện công ty cho biết quý IV/2024, Mỹ đã tiến hành điều tra và Tôn Đông Á đã ngừng xuất khẩu vào thị trường này.

Công ty cũng đã ngừng xuất khẩu vào Mexico. Đồng thời, hoạt động xuất khẩu sang châu Âu cũng được hạn chế do khu vực này áp dụng các chính sách thuế.

Lãnh đạo cho hay công ty tăng tỷ trọng sản lượng tiêu thụ nội địa lên 70–75% và tiếp tục thực hiện xuất khẩu vào các thị trường Đông Á, Đông Nam Á. Trong nước, công ty tự tin hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh số và lợi nhuận đã đề ra.

Ngành thép và ngành thép lá mạ đang gặp nhiều khó khăn, bao gồm cả Tôn Đông Á. Công ty đặt mục tiêu giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Về đầu tư, hoạt động trọng tâm là xây dựng nhà máy IV tại Bà Rịa – Vũng Tàu, có quy mô lớn gấp rưỡi so với hiện tại. Tuy nhiên, công ty sẽ giãn tiến độ đầu tư khoảng một năm để đảm bảo hoạt động kinh doanh chung. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)
Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel)
Bộ Công Thương
Cổng Thông tin điện tử Quốc hội
World Steel
GMK Center

Tổng Cục Hải quan
Financial Times
VnEconomy
Barchart
Báo cáo phân tích của CTCP Chứng khoán MB (MBS)
Báo Chính phủ

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 5/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường thép tháng 1/2025
- Báo cáo thị trường thép tháng 2/2025
- Báo cáo thị trường thép quý I/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Đức Quỳnh, Minh Hằng**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 2 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP